

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN**  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU  
Bản án số 20/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 08/6/2020  
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**  
**TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Phạm Hồng Sơn

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 7/10 khu phố H, thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: 4/12 Ô 1 khu phố H, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 /12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Huỳnh Như trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà Nh và ông L chung sống năm 2014, tự nguyện, có đám cưới, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, mỗi khi cãi nhau ông L lại bỏ về nhà cha mẹ đẻ, sự việc xảy ra nhiều lần, hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn,

cuộc sống chung không có hạnh phúc, bà Nh đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nh ly hôn ông L.

- Về con chung: Bà Nh và ông L không có con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản khai ngày 20/12/2019, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn L trình bày:*

- Về hôn nhân: Đồng ý với bà Nh về thời gian và điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống năm 2014, tự nguyện, có đám cưới, đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về mâu thuẫn: Cuộc sống chung của vợ chồng có mâu thuẫn trong sinh hoạt, trong cuộc sống chung của vợ chồng. Ông L mâu thuẫn với bà Nh, mâu thuẫn với mẹ vợ. Ông L và bà Nh sống cùng mẹ vợ, trước khi bà Nh làm đơn ly hôn mẹ vợ có nói ông L khó lòng, kêu kiếm ai thì lấy, bà Nh không còn thương ông L nữa vì vậy ông L bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay (được khoảng 01 tháng tính đến ngày 30/12/2019). Sau đó gia đình ông L có đến nói chuyện với gia đình bà Nh để hòa giải nhưng không được. Theo ông L lý do bà Nh muốn ly hôn là vì vợ chồng không có con chung với nhau. Về tình cảm thì ông L xác nhận bà Nh không còn tình cảm với ông L nên mới làm đơn ly hôn. Tuy nhiên, ông L mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau. Ông L đề nghị Tòa án cho ông L thời gian từ ngày 30/12/2019 đến ngày 17/01/2020 để nói chuyện với bà Nh về cuộc sống hôn nhân, nếu trở lại chung sống thì bà Nh sẽ rút đơn, còn nếu không giải quyết được, không trở lại chung sống được thì ông L đồng ý ly hôn với bà Nh theo đúng như đơn bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Ông L và bà Nh không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác

Đại diện VKSND huyện Long Điền phát biểu về quá trình tố tụng giải quyết vụ án: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Ông L đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt ông L. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh. Con chung không có, về tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]- Về tố tụng: Bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Lm vì vậy tranh chấp giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn*” theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Văn L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2]- Về hôn nhân: Bà Nh và ông L tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Căn cứ lời trình bày của các đương sự cho thấy, trong cuộc sống chung của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách,

quan điểm, cách sống của bà Nh và ông L là khác nhau. Ngoài ra việc ông L sống chung với gia đình bà Nh cũng đã phát sinh mâu thuẫn với gia đình bà Nh làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Mỗi khi phát sinh mâu thuẫn với bà Nh và gia đình bà Nh ông L đã bỏ về cha mẹ đẻ sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng thì hai bên gia đình cũng có hòa giải để hàn gắn nhưng không tìm được cách giải quyết. Hiện nay bà Nh và ông L mỗi người sinh sống một nơi, hai bên đã sống ly thân từ trước ngày 30/12/2019 khoảng một tháng cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án ông L có đề nghị trong thời gian từ ngày 30/12/2019 đến ngày 17/01/2020 để về hòa giải với bà Nh, nếu vợ chồng về đoàn tụ thì bà Nh rút đơn kiện, nếu không giải quyết được, không trở lại chung sống được thì ông L đồng ý ly hôn với bà Nh. Tòa án đã hòa giải, tạo điều kiện để các bên đoàn tụ nhưng đến nay các bên không có giải pháp hàn gắn, bà Nh vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Từ những lý do trên cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Nh, bà Nh được ly hôn với ông L.

[3]- Về con chung: Bà Nh và ông L không có con chung.

[4]- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh và ông L không có ý kiến yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét đến.

[5]- Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Huỳnh Nh đối với ông Đỗ Văn L. Bà Trần Thị Huỳnh Nh được ly hôn với ông Đỗ Văn L.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có ý kiến yêu cầu nên không xét đến.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002647 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm( đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND TT.Long Hải,  
H.Long Điền,T. BRVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Anh**